

HIỆN TRẠNG THÂM THỰC VẬT VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA MỘT SỐ QUẦN THỂ THỰC VẬT CHÍNH Ở TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỖ HỮU THƯ

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật

ĐỖ THỊ HÀ

Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên

Thảm thực vật đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng các nhu cầu thiết yếu, đồng thời là tấm lá chắn bảo vệ môi trường và là lá phổi xanh của nhân loại. Thái Nguyên là tỉnh miền núi thuộc vùng Đông Bắc Trung du với tổng diện tích tự nhiên 354.110 ha, nằm trong toạ độ địa lý từ 21⁰19' đến 21⁰01' vĩ độ vĩ Bắc và từ 106⁰28' đến 107⁰16' kinh độ Đông. Thái Nguyên có địa hình đặc trưng là đồi núi xen kẽ với ruộng thấp chủ yếu là núi đá vôi và đồi dạng bát úp. Với nhiệt độ trung bình là 22,9 - 23,7⁰c, lượng mưa trung bình hàng năm 1.674 - 1.919 mm, số giờ nắng 1.217 - 1.380 h, độ ẩm trung bình 84 - 86 %. Thái Nguyên có 2 con sông chảy qua đó là sông Cầu với chiều dài 110 km và sông Công với chiều dài 96 km. Việc điều tra hiện trạng thảm thực vật tại đây có ý nghĩa khoa học cho việc nghiên cứu khả năng tái sinh và áp dụng một số mô hình phủ xanh đất trống đồi núi trọc. Đây là một phương thức tích cực trong việc phát triển rừng của tỉnh.

I. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nội dung: Nghiên cứu hiện trạng thảm thực vật và đặc điểm của một số quần thể thực vật chính ở tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng: Các trạng thái thảm thực vật ở tỉnh Thái Nguyên.

3. Phương pháp: Sử dụng phương pháp điều tra theo tuyến và ô tiêu chuẩn. Các số liệu trong ô tiêu chuẩn thu thập theo phương pháp điều tra thông thường. Các số liệu được xử lý theo phương pháp thống kê sinh học. Hệ số tổ thành loài được tính theo % số cá thể trong quần xã.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thái Nguyên nằm trong vùng Đông Bắc, một trong 9 vùng địa lý sinh học, có tính đa dạng cao về thực vật, đa số các loài phân bố rộng. Các đặc trưng cơ bản của một số loại hình thảm thực vật chính trong tỉnh như sau:

1. Rừng kín

Rừng kín thường xanh mùa nhiệt đới ở địa hình thấp: Kiểu này phân bố ở khắp các địa phương trong tỉnh và cũng là đối tượng bị con người tác động nhiều nhất. Đặc biệt là các loài gỗ quý. Rừng có cấu trúc phức tạp gồm 5 tầng, trong đó có 3 tầng cây gỗ: tầng trên (tầng vượt tán) cao 20 – 25 m được ưu thế bởi các loài Xoan nhừ (*Choerospondias axilaris*), Trám trắng (*Canarium album*); tầng ưu thế sinh thái cao 15-20 m có Sấu (*Dracontomelum dupperreanum*), họ Re (lauraceae), họ Dẻ (Fagaceae); tầng dưới tán cao trung bình 10 m có Sỏ (*Dillenia indica*), Kháo (*Machilus* sp.). Tầng cây bụi gồm họ Mua (Melastomataceae). Tầng cỏ quyết có Cói, Ráy (Araceae) và các loài khuyết thực vật, họ Đậu.

Rừng kín thường xanh mùa mưa nhiệt đới trên núi thấp: Đây là đối tượng chịu nhiều tác động của con người nên rừng đã bị biến đổi. Rừng có cấu trúc gồm 5 tầng. Cây gỗ cao 15-20 m,

thành phần chủ yếu là cây lá rộng như họ Re, họ Dẻ. Tầng cây bụi gồm họ Mua, Trúc. Tầng cỏ quyết không phát triển, thường thưa thớt, gồm họ Cói, Ráy, ngành Dương xỉ.

Rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới trên núi đá vôi: Kiểu này tập trung ở huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai (với độ cao dưới 700 m). Rừng có hai tầng cây chính. Tầng trên với loài ưu thế là Nghiến (*Burretiodendron hsienmu*), Đinh (*Markhamia pierreii*), Lát hoa. Tầng dưới quần xã thực vật chủ yếu là Teo nông, Mạ tèo.

2. Rừng thưa

Đó là các trạng thái rừng thứ sinh phục hồi sau khai thác kiệt hay sau nương rẫy đang trong quá trình diễn thế đi lên.

Rừng thưa thường xanh mưa mùa nhiệt đới ở địa hình thấp: Thành phần chủ yếu là các loài cây tiên phong ưa sáng mọc nhanh. Các loài thường gặp là Ràng ràng (*Ormosia balansae*), Bời lời (*Litsea sp.*), Chẹo (*Engelhardtia spicata*)...

Rừng thưa thường xanh mưa mùa nhiệt đới trên núi: Kiểu rừng khá phổ biến trong khu vực. Những loài cây ưu thế là Chẹo (*E.spicata*), Vôi thuốc (*Schima wallichiana*), Ràng ràng (*Ormosia balansae*)...

Rừng thưa thường xanh mưa mùa nhiệt đới trên núi đá vôi: Là những trạng thái suy thoái được hình thành từ “Rừng kín thường xanh mưa mùa nhiệt đới trên núi đá vôi” do khai thác kiệt. Thành phần loài cây chủ yếu là Sô, Vạng, Thị... song những loài cây này thường có kích thước nhỏ, hay bị sâu bệnh, không có giá trị sử dụng.

3. Một số quần thể thực vật chính ở tỉnh Thái Nguyên

Quần thể thực vật rừng trên núi đá vôi chưa bị tác động phá hoại của con người: Trạng thái này chiếm một diện tích rất nhỏ, nằm rải rác trong khu vực trên các đỉnh núi đá vôi cao, dốc, hiểm trở hoặc trong một số thung lũng núi đá vôi. Hệ sinh thái rừng thuộc kiểu này thường có hai tầng cây chính, tầng trên thường không liên tục. Loài ưu thế trong các quần xã thực vật ở đây là Nghiến (*Burretiodendron hsienmu*) và một số loài đi kèm theo như Đinh (*Markhamia pierreii*), Trai lý (*Garcinia fragraeoides*), Dâu da xoan (*Allospodias lakonensis*), Tung (*Tetrameles nudiflora*), Trám mao (*Garuga florileunola var. Gamblei*), Lát hoa (*Chukrasia tabularis*), Lòng mang (*Pterospermum heterophyllum*),... Tầng dưới là những quần xã thực vật mà các loài ưu thế là Ô rô (*Taxotrophis ilicifolia*), Mạ tèo (*Dimerocarpus brenieri*), Đẹn ba lá (*Vitex sp.*), Đại phong tử (*Hydnocarpus hainanensis*)... Cây rừng thường có đường kính trung bình 50 cm và cao trên 20 m... Một đặc điểm nổi bật về cấu trúc của loại rừng này là cây thường phân bố tập trung ở các cấp đường kính lớn hơn 40 cm-50 cm và ở các cấp kính nhỏ hơn 15 cm. Trong các hệ sinh thái rừng loại này cây bụi, dây leo và thảm tươi phân bố thưa thớt, không phát triển.

Quần thể thực vật rừng trên núi đá vôi đã bị tác động: Đây là trạng thái rừng chiếm diện tích lớn trên các vùng núi đá vôi của của khu vực. Thành phần thực vật gần giống với trạng thái rừng trên nhưng mật độ cây thưa hơn, cây phân bố không đều. Cây cao trung bình khoảng 15 m, đường kính 20-30 cm. Những cây gỗ cao to, có giá trị sử dụng cao như Nghiến, Lát hoa, Đinh, Trám mao, Trai lý... hầu như đã bị chặt hạ gần hết, chỉ còn trơ lại những gốc cây và những cây tái sinh còn bé. Dây leo, cây bụi, thảm tươi phát triển mạnh, có những nơi cây lá han (*Laportea sp.*) phát triển trên diện rộng.

Hai trạng thái rừng trên thường phân chia thành các ưu hợp thực vật sau:

- Ưu hợp Nghiến (*Burretiodendron hsienmu*), Trai (*Garcinia fragraeoides*), Lòng mang (*Pterospermum heterophyllum*), Ô rô (*Taxotrophis ilicifolia*), Sấu (*Dracontomelum duperreanum*), Dẻ (*Castanopsis spp.*)... phân bố ở độ cao khoảng từ 300m đến 500m trong khu vực.

- Ưu hợp Sấu (*D. duperreanum*), Lát hoa (*Ch. tabularis*), Đinh thối (*Fernandoa brilletii*), Dọc (*Garcinia* sp.), Cà ôi (*Castanopsis ferox*)...

- Ưu hợp Re (*Cinnamomum* spp.), Gôi (*Aglaia* spp.), Đen (*Vitex* sp.), Ô rô (*T. ilicifolia*)...

Quần thể thực vật rừng trên núi đất lẫn đá: Loại rừng này chiếm một diện tích không lớn lắm trong khu vực. Thành phần loài chủ yếu ở đây là Phay sừng (*Duabanga sonneratioides*), Sấu (*D. duperreanum*), Dâu rừng (*Morus* sp.), Sếu (*Celtis sinensis*), Nóng (*Saurauja tristyla*),... Ở những nơi ít bị tác động cây rừng cao trên 20 m, đường kính trung bình tới 60 cm. Ở những nơi đã bị tác động nhưng đang phục hồi trở lại thường gặp Sếu, Tiêng (*Eriolaena malvacea*), Núc nác (*Oroxylon indicum*), Nhọc (*Polyalthia* sp.)...

Quần thể thực vật rừng kín thường xanh mùa vùng đồi và núi thấp: Nằm trên những thung lũng xen kẽ với các dãy núi đá vôi, thảm thực ở đây khi chưa bị tàn phá có nhiều cá thể to lớn hơn trên núi đá vôi, với chiều cao trung bình trên 20 m đường kính bình quân 50-70 cm. Trong trạng thái thảm thực vật loại này thường gặp hai ưu hợp thực vật sau:

- Ưu hợp Dẻ (*Castanopsis* spp.), Dẻ (*Cinnamomum* spp.), Dâu (*Morus* sp.), Lát (*Ch. tabularis*)... mọc trên các thung lũng ở độ cao trên 300 m.

- Ưu hợp Chò xanh (*Terminalia myriocarpa*), Dực (*Pterocymbium* sp.), Phay sừng (*Duabanga sonneratioides*), Trôm quý (*Sterculia nobilis*), Tung (*Tetrameles nudiflora*)... mọc ở các thung lũng trên độ cao 200-300 m.

Quần thể thực vật rừng kín thường xanh trên vùng núi đất: Loại hình thảm thực vật này phân bố trên các vùng đồi núi đất trong khu vực xã Thân Sa ở độ cao trên dưới 300 m và chủ yếu là trạng thái rừng thứ sinh trưởng thành. Ở những nơi chưa bị tác động nhiều thành phần thực vật chủ yếu là Bồ đề (*Styrax tonkinensis*), Hồng (*Paulownia fortunei*), Sau sau (*Liquidambar formosana*), Cánh lò (*Betula alnoides*), Xoan nhừ (*Choerospodias axillaris*)... Một đặc điểm nổi bật trong cấu trúc của loại hình rừng này là các loài cây gỗ ưu thế trong lâm phần, như Bồ đề, Cánh lò, Sau sau, thường mọc thành những quần thể nhỏ tương đối thuần loài.

Quần thể thực vật rừng ven bờ nước: Trong khu vực nghiên cứu nhiều chỗ thảm thực vật rừng phát triển tới sát mép nước của các con suối, tạo nên một trạng thái rừng ven bờ nước độc đáo và hấp dẫn. Thành phần loài ưu thế trong các trạng thái rừng này là Vối rừng (*Cleistocalyx operculatus*), Si (*Ficus retusa*), Nhội (*Bischofia javanica*), Đại phong tử (*Hydnocarpus hainanensis*), Sưa (*Dalbergia* sp.), Mạy châu Trung quốc (*Carya chinensis*), Sung (*Ficus racemosa*), Còi (*Pterocarya tonkinensis*), Phèn đen (*Phylanthus reticulata*)...

Các quần thể thực vật rừng thứ sinh nhân tác: Đây là các trạng thái rừng nằm trong các giai đoạn của quá trình diễn thế phục hồi thảm thực vật rừng trong khu vực, vì thế chúng rất đa dạng về cấu trúc hình thái cũng như thành phần loài. Trên khu vực núi đá vôi thành phần loài của rừng thứ sinh nhân tác có vẻ kém phong phú hơn so với trên núi đất và vùng đồi. Ở đây có thể thấy Mạ sưa (*Heliciopsis lobata*), Thị rừng (*Diospiros* sp.), Nghiến (*B. hsienmu*), Cà ôi lá bạc (*Castanopsis ferox*), Chắp tay (*Beilschmiedia intermedia*), Trâm (*Zyzygium wightiana*), Đa (*Ficus* spp.)... chiếm ưu thế. Trên các vùng núi đất, các trạng thái rừng thứ sinh nhân tác phong phú hơn cả về các quần xã thực vật và cả về thành phần loài. Các ưu hợp Dẻ (*Castanopsis* spp.) - Bồ đề (*S. tonkinensis*) - Côm (*Elaeocarpus* spp.) - Lòng mang (*Pt. heterophyllum*)... thường gặp trên các đỉnh cao dưới 300 m, còn ở độ cao trên 300 m thường gặp các ưu hợp Dâu rừng (*Morus* sp.) - Lát (*Ch. tabularis*) - Chò xanh (*T. myriocarpa*) - Sấu (*D. duperreanum*)..., ở ven bờ nước, nơi ẩm ướt thường gặp Còi (*P. tonkinensis*) - Sung (*Ficus racemosa*) - Núc nác (*Oroxylum indicum*) - Mùng quân (*Flacourtia balansae*)...

Quần thể thực vật rừng tre nứa: Các loài tre nứa điển hình ở khu vực Thân Sa, như Vầu (*Bambusa nutans*), Giang (*Dendrocalamus patellaris*), Nứa (*Neohouzeaua dullooia*), Sặt

(*Arundinaria* spp.)..., hoặc là mọc thành những quần thể tương đối thuần loại trên những diện tích nhỏ cả trên vùng núi đất và vùng núi đá hoặc mọc xen với các loài cây gỗ trên diện tích khá rộng trên toàn khu vực.

Thảm cây bụi thứ sinh: Loại hình thảm thực vật này gặp rải rác trong khu vực. Trong các trạng thái thực bì này thường gặp các loài Tô kén (*Helicteres* spp.), Cò ke (*Grewia microcos*), Hồng bì rừng (*Clausena lansium*), Thôi ba (*Alangium kurzii*), Thôi chanh (*Euodia meliaefolia*), Ba soi (*Macaranga denticulata*), Ba bét (*Mallotus paniculatus*), Bùng bực (*M. barbatus*), Thành ngành (*Cratoxylon* spp.), Hoắc quang (*Wendlandia paniculata*) và một số cây gỗ dạng bụi khác. Trong các trạng thái thực bì này, một số loài thực vật thân thảo (cỏ lào-*Eupatorium odoratum*, cỏ tranh-*Imperata cylindrica*) vẫn còn phân bố rộng trên nhiều diện tích.

Thảm cỏ thứ sinh: Trong các trạng thái thực bì này, ở giai đoạn đầu các loài cỏ thân thảo thuộc họ Lúa (Poaceae) thường chiếm ưu thế với các loài chủ yếu như cỏ tranh (*I. cylindrica*), chè vè (*Miscanthus floridulus*), Chít (*Thysanolaena maxima*)... và một số loài thân thảo, bụi trườn thuộc các họ Fabaceae (một số loài trong các chi *Mimosa*, *Crotalaria*, *Desmodium*), họ Dền (Amaranthaceae) như cỏ xước (*Achyranthes aspera*), họ Cúc (Asteraceae) như Cứt lợn (*Ageratum conyzoides*), Ngải cứu dại (*Artemisia vulgaris*), Cỏ lào (*E. odoratum*), Cúc hôi (*Synedrella nodiflora*), Cóc mần (*Thespis tonkinensis*), họ Thiên lý (Asclepiadaceae) như hà thủ ô trắng (*Streptocaulon juvenas*) và một số loài cây khác.

III. KẾT LUẬN

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi có tính đa dạng thực vật cao. Thảm thực vật chủ yếu là các quần thể thực vật rừng kín thường xanh trên núi đất và núi đá vôi, đa phần ở trạng thái thứ sinh. Các quần thể rừng nguyên sinh, rừng ít bị tác động có diện tích rất ít, phân bố chủ yếu trên các đỉnh và thung lũng núi đá vôi tập trung ở huyện Võ Nhai. Hệ thực vật tỉnh Thái Nguyên tương đối phong phú và có giá trị cao kể cả về mặt khoa học và kinh tế. Tính đa dạng thực vật ở Thái Nguyên đã bị khai thác lạm dụng mạnh. Cần có những chính sách và giải pháp thích hợp để phục hồi và bảo tồn tính đa dạng thực vật trong vùng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Đình Lý, Đỗ Hữu Thư, 2001: Tuyển tập các công trình nghiên cứu Sinh thái học và Tài nguyên sinh vật năm 1996-2000. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.

THE CURRENT STATUS OF VEGETATION AND CHARACTERISTICS OF THE MAIN PLANT COMMUNITIES IN THAI NGUYEN PROVINCE

DO HUU THU, DO THI HA

SUMMARY

The paper presents the current status of vegetation and characteristics of some plant communities in Thai Nguyen province. There are two groups of forest types: closed forests and open forests. Both the group of closed forests and the group of open forests include each three forest types. The paper presents characteristics of ten main types of plant communities in Thai Nguyen province: the species composition, the most abundant species, average diameter and height of trees, the distribution of trees along the diameter groups.